SỐ 1540

LUẬN
A TỲ ĐẠT MA GIỚI THÂN TÚC

Tác giả: Tôn giả Thế Hữu.
Hán dịch: Đời Đường, Tam Tạng Pháp sư Huyền Tráng.

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: **BẢN SỰ**

Ba địa, đều mười thứ,
Năm phiền não, năm kiến,
Năm xúc, năm căn pháp,
Sáu, sáu thân tương ưng.

Có mười pháp đại địa, mười pháp đại phiền não địa, mười pháp tiểu phiền não địa, năm phiền não, năm kiến, năm xúc, năm căn, năm pháp, sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân, sáu ái thân.

- Mười pháp đại địa là gì?

1. Thọ.
2. Tưởng.
3. Tư.
4. Xúc.
5. Tác ý.
6. Dục.
7. Thắng giải.
8. Niệm.

9. Tam-ma-địa.
10. Tuệ.

- Mười pháp đại phiền não địa là gì?
1. Bất tín.
2. Lười biếng.
3. Lãng quên.
4. Tâm loạn.
5. Vô minh.
6. Bất chánh tri.
7. Tác ý phi lý.
8. Tà thắng giải.
9. Trạo cử.
10. Phóng dật.

- Mười pháp tiểu phiền não địa là gì?
1. Phẫn.
2. Hận.
3. Phú.
4. Não.
5. Tật.
6. Xan.
7. Cuống.
8. Siểm.
9. Kiêu.
10. Hại.

- Năm phiền não là gì?
1. Dục tham (Tham nơi cõi Dục).
2. Sắc tham (Tham nơi cõi Sắc).
3. Vô sắc tham (Tham nơi cõi Vô sắc).
4. Sân.
5. Nghi.

- Năm kiến là gì?
1. Hữu thân kiến.
2. Biên chấp kiến.
3. Tà kiến.
4. Kiến thủ.
5. Giới cấm thủ.

- Năm xúc là gì?
1. Hữu đối xúc.

2. Tăng ngữ xúc.
3. Minh xúc.
4. Vô minh xúc.
5. Phi minh, phi vô minh xúc.

- Năm căn là gì?
1. Lạc căn.
2. Khổ căn.
3. Hỷ căn.
4. Ưu căn.
5. Xả căn.

- Năm pháp là gì?
1. Tầm.
2. Tứ.
3. Thức.
4. Vô tàm.
5. Vô quý.

- Sáu thức thân là gì?
1. Nhãn thức.
2. Nhĩ thức.
3. Tỷ thức.
4. Thiệt thức.
5. Thân thức.
6. Ý thức.

- Sáu xúc thân là gì?
1. Nhãn xúc.
2. Nhĩ xúc.
3. Tỷ xúc.
4. Thiệt xúc.
5. Thân xúc.
6. Ý xúc.

- Sáu thọ thân là gì?
1. Thọ do nhãn xúc sinh.
2. Thọ do nhĩ xúc sinh.
3. Thọ do tỷ xúc sinh.
4. Thọ do thiệt xúc sinh.
5. Thọ do thân xúc sinh.
6. Thọ do ý xúc sinh.

- Sáu tưởng thân là gì?

1. Tưởng do nhãn xúc sinh.
2. Tưởng do nhĩ xúc sinh.
3. Tưởng do tỷ xúc sinh.
4. Tưởng do thiệt xúc sinh.
5. Tưởng do thân xúc sinh.
6. Tưởng do ý xúc sinh.

- Sáu tư thân là gì?

1. Tư do nhãn xúc sinh.
2. Tư do nhĩ xúc sinh.
3. Tư do tỷ xúc sinh.
4. Tư do thiệt xúc sinh.
5. Tư do thân xúc sinh.
6. Tư do ý xúc sinh.

- Sáu ái thân là gì?

1. Ái do nhãn xúc sinh.
2. Ái do nhĩ xúc sinh.
3. Ái do tỷ xúc sinh.
4. Ái do thiệt xúc sinh.
5. Ái do thân xúc sinh.
6. Ái do ý xúc sinh.

Thế nào là cảm thọ? Nghĩa là cảm thọ, cùng cảm thọ, các thức cùng cảm thọ, đã cảm thọ, sẽ cảm thọ. Đối tượng được gồm thâu của thọ gọi là cảm thọ.

Thế nào là tưởng? Nghĩa là tưởng, cùng tưởng, hiện đang tưởng, đã tưởng, sẽ tưởng.

Thế nào là tư? Nghĩa là tư, cùng tư, hiện đang tư, đã tư, sẽ tư. Tâm tạo ý nghiệp do tư dẫn dắt gọi là tư.

Thế nào là xúc? Nghĩa là xúc, cùng xúc, hiện đang xúc, đã xúc, sẽ xúc chạm.

Thế nào là tác ý? Tâm dẫn dắt theo, cùng dẫn dắt, hiện đang tác ý, đã tác ý, sẽ tác ý. Tâm biết rõ gọi là tác ý.

Thế nào là dục? Nghĩa là ham muốn, tính chất phát sinh ham muốn, tính chất hiện bày ham muốn, tính chất mừng vui, tính chất nhắm tới, tính chất trông mong ham muốn, tính chất vui thích tìm kiếm. Mọi tính chất của đối tượng được tạo tác hiện có của dục gọi là dục.

Thế nào là thắng giải? Nghĩa là tâm có tánh hiểu rõ, đã hiểu rõ, sẽ hiểu rõ.

Thế nào là niệm? Nghĩa là niệm (nhớ nghĩ) tùy niệm, biệt niệm,

ức niệm. Tính chất nhớ lại, tính chất không quên. Pháp không quên nơi tánh không mất. Pháp không mất nơi tánh không quên. Tâm ghi nhớ kỹ là niệm.

Thế nào là Tam-ma-địa? Nghĩa là tâm yên trụ, cùng trụ, hiện đang trụ, cận trụ, không rối loạn, không phân tán. Thâu giữ, ngưng dứt vắng lặng, đẳng trì (định), tánh của cảnh, tâm hợp nhất, đó gọi là tam ma địa

Thế nào là tuệ? Nghĩa là lựa chọn pháp, lựa chọn tối cực, lựa chọn tận cùng, hiểu rõ tướng pháp, thấu suốt tướng tiếp cận, thấy rõ tướng liên hệ, lanh lợi, thông suốt, suy xét, lựa chọn, hoạt động của tuệ là tỉnh biết sáng tỏ, hành Tỳ-bát-xá-na (Vipassana: Quán) gọi là tuệ.

Thế nào là bất tín (không có lòng tin)? Nghĩa là không tin, tính chất không tin, tính chất không tin cái hiện có, không chứng nhận, không vừa lòng, đã không nương vào lòng tin, sẽ không nương vào lòng tin, hiện không nương vào lòng tin, khiến tâm bất tịnh, đó gọi là bất tín.

Thế nào là lười biếng? Nghĩa là không có tính chất siêng năng, tính chất tinh tấn thấp, tính chất tinh tấn mù mờ, cản trở tinh tấn, làm ngưng nghỉ tinh tấn, tâm không dũng mãnh, hăng hái, đã không dũng mãnh, hăng hái, ngay đây cũng không dũng mãnh hăng hái, đó gọi là giải đải.

Thế nào là thất niệm? Là tính chất không nhớ nghĩ gì, tính chất nhớ nghĩ trống không, tính chất quên nhớ nghĩ, tính chất mất nhớ nghĩ, tánh của tâm không ghi nhớ rõ, đó gọi là thất niệm.

Thế nào là tâm loạn? Là tánh phân tán của tâm, tánh rối loạn của tâm, tánh nghĩ khác của tâm. Tâm có tính chất mê loạn. Tánh không trụ vào một cảnh của tâm, tính chất không trụ yên nơi một cảnh, đó gọi là tâm loạn.

Thế nào là vô minh? Là không có trí tuệ về ba cõi.

Thế nào là bất chánh tri? Nghĩa là phi lý dẫn dắt trí tuệ.

Thế nào là phi lý tác ý? Là tác ý ô nhiễm.

Thế nào là tà thắng giải? Nghĩa là tương ưng với tác ý ô nhiễm, khiến tâm thắng giải rập khuôn thuận theo. Đó gọi là tà thắng giải.

Thế nào là trạo cử? Là tâm không yên lặng, không yên lặng cùng cực, không có tính chất tịch tĩnh, cử động ồn ào, cùng cử động ồn ào, tánh cử động ồn ào của tâm, đó gọi là trạo cử.

Thế nào là phóng dật? Là trong công việc đoạn trừ pháp ác, đưa đến pháp thiện, gom góp pháp thiện thì làm không bền chắc, làm không thường xuyên, không thân cận, không tu, không luyện tập. Đó gọi là

phóng dật.

Thế nào là phẫn? Là giận, cùng giận, giận khắp, giận hết sức, đã giận, sẽ giận. Đó gọi là phẫn

Thế nào là hận? Là tâm kết hận, kết hận cùng khắp, tính chất kết oán của tâm.

Thế nào là phú? Là che giấu mọi chuyện làm ác, gây tội.

Thế nào là não? Là tâm phẫn uất bực bội, tâm cố chấp càng tăng, tính chất hung dữ của tâm.

Thế nào là tật (ganh ghét)? Là tâm không chịu đựng nổi trước lợi lộc vinh hoa của kẻ khác.

Thế nào là xan (bỏn sẻn)? Là bám chắc vào tiền của và giáo pháp, không buông xả.

Thế nào là cuống (dối gạt)? Là dối trá lừa dối khiến kẻ khác mê lầm.

Thế nào là siểm (dua nịnh)? Là tâm không ngay thẳng.

Thế nào là kiêu (tự cao)? Là như có người nghĩ như vậy: Ta thật tuyệt diệu về danh tiếng, tiền của, tài nghệ, thọ mạng, công đức, thân hình cân đối đẹp đẽ, mặt mày sáng rỡ, ai cũng thích nhìn. Vì lý do ấy, kẻ này liền khởi lên kiêu ngạo, kiêu ngạo cùng cực với tâm say mê, hoa mắt, lúc nào cũng như vậy.

Thế nào là hại? Là ưa việc đánh đập, gây tổn hại cho người khác.

Thế nào là dục tham? Là đối với các dục khởi lên tham lam, cùng tham lam, nên cất giấu, phòng giữ, yêu thích, tham đắm.

Thế nào là sắc tham? Là đối với các sắc khởi lên tham lam, cùng tham lam, nên cất giấu, phòng giữ, yêu thích, tham đắm.

Thế nào là vô sắc tham? Là đối với các thứ vô sắc dấy khởi tham lam, cùng tham lam, nên cất giấu, phòng giữ, yêu thích, tham đắm.

Thế nào là sân (giận)? Là đối với hữu tình muốn gây bức hại, tâm sinh sôi mãi, giận dữ cùng cực, giận dữ khắp, cùng giận dữ, giận dữ hết sức, đang giận, đã giận, sẽ giận.

Thế nào là nghi? Là do dự đối với những sự thật (đế).

Thế nào là hữu thân kiến? Là đối với năm thủ uẩn, theo đó xem xét mà chấp ngã và ngã sở, do đó khởi lên suy xét, ưa thích theo kiến chấp của tuệ quán.

Thế nào là biên chấp kiến? Là đối với năm thủ uẩn theo đó quán xét để chấp trước hoặc chấp đoạn, hoặc chấp thường, do đó khởi lên suy xét ưa thích kiến chấp của tuệ quán.

Thế nào là tà kiến? Là hủy báng nhân quả, hoặc hủy báng tác dụng của nhân quả, hoặc phá hoại sự thật. Do đó khởi lên suy xét ưa thích theo kiến chấp của tuệ quán.

Thế nào là kiến thủ? Là đối với năm thủ uẩn theo chỗ quán xét mà chấp, coi nó là tối thắng, là tối diệu. Do đó khởi lên suy xét ưa thích theo kiến chấp của tuệ quán.

Thế nào là giới cấm thủ? Là đối với năm thủ uẩn, theo chỗ quán xét mà chấp, xem đó là thanh tịnh, là giải thoát, là xuất ly. Do đó khởi lên suy xét ưa thích theo kiến chấp của tuệ quán.

Hữu đối xúc là năm thức tương ưng với tiếp xúc

Tăng ngữ xúc là ý thức tương ưng với tiếp xúc.

Minh xúc là tiếp xúc với vô lậu.

Vô minh xúc là tiếp xúc với ô nhiễm.

Phi minh, phi vô minh xúc là tiếp xúc với hữu lậu bất nhiễm.

Lạc căn là tiếp xúc thuận theo lạc thọ. Xúc là sự dấy khởi những cảm thọ nơi thân và tâm vui một cách bình đẳng. Sự gồm thâu của thọ gọi là lạc căn.

Khổ căn là tiếp xúc thuận theo khổ thọ. Xúc là sự dấy khởi những cảm thọ nơi thân và tâm khổ, không bình đẳng. Sự gồm thâu của thọ ấy gọi là khổ căn.

Hỷ căn là tiếp xúc thuận theo hỷ thọ. Xúc là sự dấy khởi những cảm thọ nơi tâm mừng, bình đẳng. Sự gồm thâu của thọ ấy gọi là hỷ căn

Ưu căn là tiếp xúc thuận theo ưu thọ. Xúc là sự dấy khởi những cảm thọ nơi tâm lo buồn không như nhau. Sự thâu tóm của thọ ấy gọi là ưu căn.

Xả căn là tiếp xúc thuận theo cảm thọ không khổ không vui. Xúc là sự dấy khởi những cảm thọ nơi thân tâm xả, không bình đẳng, không phải là không bình đẳng. Sự gồm thâu của thọ ấy gọi là xả căn.

Tầm là tâm tìm kiếm khắp, suy tìm để hiển bày, hiển bày hết mực, hiển bày hiện tiền, tìm cầu vẽ vời, tính toán cùng khắp, phân biệt và phân biệt rạch ròi, tính chất phân biệt ấy gọi là tầm.

Tứ là tâm tuần hành khắp, tùy tuần hành mà rình xét khắp, suy nghĩ rình xét khắp, theo sự rình xét khắp mà lưu chuyển, tùy thuộc nơi tánh kia, gọi là tứ.

Thức là sáu thức thân tức là nhãn thức cho đến ý thức.

Vô tàm là không xấu hổ về mình, không có điều xấu hổ, không xấu hổ riêng. Không xấu hổ, không có điều xấu hổ, không có xấu hổ

riêng. Không tôn kính, không có điều tôn kính, không có tôn kính riêng. Không tự tại, không có điều tự tại, không có tự tại riêng. Không biết sợ hãi, cứ như thế mà chuyển đổi.

Vô quý là không thẹn, không có điều thẹn, không thẹn riêng. Không tủi hổ, không có điều tủi hổ, không tủi hổ riêng. Tính chất đối với tội không sợ không hãi. Không thấy sợ hãi các tội lỗi.

Nhãn thức là gì? Nghĩa là nhãn (mắt) cùng sắc làm duyên sinh ra nhãn thức, trong đó nhãn là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Sắc mà mắt biết cả thảy đều phân biệt rõ ràng. Đó gọi là nhãn thức.

Nhĩ thức cho đến ý thức là sao? Nghĩa là ý cùng với pháp làm duyên sinh ra ý thức, trong đó ý là tăng thượng, pháp là đối tượng được duyên. Pháp mà ý biết cả thảy đều phân biệt rõ ràng. Đó gọi là ý thức.

Nhãn xúc là gì? Nghĩa là mắt và sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Ba thứ này hòa hợp nên gọi là xúc, trong đó mắt là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Sắc mà mắt biết, các tiếp xúc, cùng tiếp xúc, đã và đang tiếp xúc. Đó gọi là nhãn xúc.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là gì? Nghĩa là ý cùng với pháp làm duyên sinh ra ý thức. Ba thứ này hòa hợp nên gọi là xúc, trong đó ý là tăng thượng, pháp là đối tượng được duyên. Pháp mà ý thức biết, có những sự tiếp xúc, cùng tiếp xúc, đã và đang tiếp xúc. Đó gọi là ý xúc.

Thọ do nhãn xúc sinh ra là gì? Nghĩa là nhãn cùng với sắc làm duyên sinh ra nhãn thức. Ba thứ ấy hòa hợp nên gọi là xúc. Xúc làm duyên cho thọ, trong đó, nhãn là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Nhãn xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, cũng là duyên. Những gì do nhãn xúc sinh ra tương ưng với tác ý. Sắc mà mắt biết, các thọ cùng thọ sáng rõ, đã và đang thọ nhận. Sự gồm thâu của thọ ấy gọi là thọ do nhãn xúc sinh ra.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh ra thọ, là ý và pháp làm duyên sinh ra ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp gọi là xúc. Xúc là điều kiện (duyên) của thọ, trong đó ý là tăng thượng, pháp là đối tượng được duyên. Ý xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, cũng là nhân. Những gì sinh ra từ ý xúc tương ưng với tác ý. Pháp mà ý biết có các thọ, cùng thọ nhận sáng tỏ, đã và sẽ cảm thọ. Sự gồm thâu của thọ ấy gọi là thọ do ý xúc sinh ra.

Tưởng do nhãn xúc sinh ra là gì? Là mắt và sắc làm điều kiện (duyên) sinh ra cái biết của mắt (nhãn thức). Ba thứ ấy hòa hợp gọi là xúc. Xúc làm điều kiện cho tưởng, trong đó mắt là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Mắt tiếp xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, là điều kiện. Những gì do mắt giao tiếp sinh ra tương ưng với tác ý. Sắc

mà mắt biết có các tưởng cùng tưởng đều sáng rõ, đã tưởng, đang tưởng, sẽ tưởng. Đó gọi là tưởng do nhãn xúc sinh ra.

Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tiếp xúc phát sinh ra tưởng là gì? Là ý và pháp làm điều kiện phát sinh ý thức. Ba thứ ấy hòa hợp nhau gọi là xúc. Xúc làm điều kiện cho tưởng, trong đó ý là tăng thượng, còn pháp là đối tượng được duyên. Ý tiếp xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, là điều kiện. Những gì do ý xúc sinh ra tương ưng với tác ý. Pháp mà ý biết có các tưởng cùng tưởng đều phân biệt, đã tưởng, đang tưởng, sẽ tưởng. Đó gọi là tưởng do ý xúc sinh ra.

Tư do mắt tiếp xúc sinh ra là gì? Là mắt và sắc làm duyên sinh ra cái biết của mắt (nhãn thức). Ba thứ ấy hòa hợp nhau gọi là xúc. Xúc làm điều kiện cho tư, trong đó mắt là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Nhãn xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, là duyên. Những gì do mắt tiếp xúc phát sinh ra tương ưng với tác ý. Sắc mà mắt biết sắc có các tư cùng tư đều phân biệt, đã tư duy, hiện đang tư duy, sẽ tư duy. Sự gồm thâu của tư duy ấy tạo ra nghiệp tâm ý. Đó gọi là tư do nhãn xúc sinh ra.

Tư do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh ra là gì? Là ý và pháp làm duyên cho ý thức phát sinh. Ba thứ ấy hòa hợp gọi là xúc. Xúc làm điều kiện cho tư, trong đó ý là tăng thượng, pháp là đối tượng được duyên. Ý xúc là nhân, là tập khởi, là chủng loại, là duyên. Những gì do ý tiếp xúc phát sinh ra tương ưng với tác ý. Pháp mà ý biết có những tư cùng tư phân biệt rõ, đã, đang tư duy và sẽ tư duy. Sự gồm thâu của tư duy ấy tạo ra nghiệp tâm ý. Đó gọi là tư do ý xúc sinh ra.

Ái do nhãn xúc sinh ra là gì? Là mắt và sắc làm duyên cho cái biết của mắt (nhãn thức). Ba thứ ấy hòa hợp gọi là xúc. Xúc làm điều kiện nên có thọ. Thọ làm điều kiện cho ái, trong đó mắt là tăng thượng, sắc là đối tượng được duyên. Sắc mà mắt biết là các tham cùng tham lam, được cất giấu, phòng giữ, yêu thích, vướng mắc. Đó gọi là ái do nhãn xúc sinh ra.

Ái do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sinh ra là gì? Là ý và pháp làm điều kiện cho ý thức phát sinh. Ba thứ ấy hòa hợp gọi là xúc. Xúc làm điều kiện nên có thọ. Thọ làm điều kiện cho ái, trong đó ý là tăng thượng, pháp là đối tượng được duyên. Pháp mà ý biết có các tham cùng tham lam, rồi cất giấu, phòng giữ, yêu thích, vướng mắc. Đó gọi là ái do ý xúc sinh ra.

Phẩm 2: **PHÂN BIỆT**

M
o *Môn có tám mươi tám,*
^ *Đầu, khác loại ba môn,*
n *Là thọ và thức thân,*
Cùng vô tàm vô quý.
Môn còn tám mươi lăm,
1 *Là thứ lớp của thọ,*
: *Tương ưng, không tương ưng,*
Một hàng giới, xứ, uẩn.

Năm thọ căn là lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn.

Thọ của pháp đại địa tương ưng và không tương ưng với thứ nào trong năm thọ căn? Cho đến ái phát sinh do ý xúc tương ưng và không tương ưng với thứ nào nơi năm thọ căn?

Thọ của pháp đại địa không tương ưng với năm thọ căn, tức đều chẳng tương ưng.

Tưởng của pháp đại địa tương ưng hết với năm thọ căn. Các đại địa gồm tưởng, tư, xúc, tác ý, dục, thắng giải, niệm, Tam-ma-địa (định), tuệ đều như vậy.

Bất tín đối với năm thọ căn, tương ưng với năm căn, không tương ưng với năm căn. Như bất tín, những pháp đại phiền não địa khác cũng như vậy.

Phẫn, hận, não, tật, hại không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với hai căn là ưu, xả.

Phú, cuống, siểm không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với ba căn, trừ khổ - lạc (tương ưng với hỷ, ưu, xả căn).

Kiêu không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với bốn căn, trừ khổ căn.

Xan không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với hai căn là hỷ - xả.

Dục tham, sắc tham không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với ba căn, trừ khổ - ưu.

Vô sắc tham không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với một căn là xả.

Sân không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với ba căn, trừ lạc - hỷ.

Nghi không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với bốn căn, trừ

khổ.

Năm kiến chấp, tà kiến không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với bốn căn, trừ khổ. Còn bốn kiến chấp kia không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với ba căn, trừ khổ- ưu.

Hữu đối xúc chỉ tương ưng với ba căn, trừ hỷ, ưu; không tương ưng với bốn căn, trừ khổ.

Tăng ngữ xúc chỉ tương ưng với bốn căn, trừ khổ; không tương ưng với ba căn, trừ hỷ- ưu.

Minh xúc chỉ tương ưng với ba căn, trừ ưu, khổ; không tương ưng với năm căn

Vô minh xúc và phi minh -phi vô minh xúc tương ưng với năm căn, không tương ưng với năm căn.

Lạc căn không tương ưng, thì đều không tương ưng. Như lạc căn- khổ căn- hỷ căn- ưu căn- xả căn cũng như vậy.

Tầm, tứ tương ưng với năm căn, không tương ưng với ba căn, trừ khổ, ưu.

Thức đều tương ưng với năm căn, không căn nào không tương ưng.

Vô tàm, vô quý tương ưng với năm căn, không tương ưng vớinăm căn.

Nhãn thức tương ưng với ba căn, trừ hỷ- ưu; không tương ưng với năm căn. Như nhãn thức- nhĩ- tỷ- thiệt- thân thức cũng như vậy. Ý thức tương ưng với bốn căn, trừ khổ căn; không tương ưng với ba căn, trừ hỷ- ưu.

Như sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân cũng như vậy.

Thọ phát sinh do nhãn xúc không tương ưng với năm thọ căn, tức là đều không tương ưng. Như thọ phát sinh do nhãn xúc, những thọ khác cũng như vậy.

Ái phát sinh do nhãn xúc chỉ tương ưng với hai căn là lạc- xả; không tương ưng với năm căn. Như ái phát sinh do nhãn xúc, các ái do nhĩ-tỷ- thiệt- thân xúc phát sinh cũng như vậy.

Ái phát sinh do ý xúc không tương ưng với năm căn, chỉ tương ưng với ba căn, trừ khổ- ưu.

Phẩm 2: **PHÂN BIỆT**

Môn 2:

Sáu thức thân là: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức.

Thọ của pháp đại địa cùng với sáu thức thân, có bao nhiêu tương ưng và bao nhiêu không tương ưng? Cho đến ái sinh ra do ý xúc cùng với sáu thức thân, có bao nhiêu tương ưng và bao nhiêu không tương ưng?

Thọ của pháp đại địa tương ưng với hết thảy sáu thức thân, tức là đều tương ưng. Như thọ của pháp đại địa, các pháp đại địa khác cũng như vậy.

Bất tín tương ưng với sáu thức thân, không tương ưng với sáu thức thân. Như bất tín, các pháp đại phiền não địa khác cũng như vậy.

Phẫn chỉ tương ưng với một thức là ý, không tương ưng với sáu thức thân. Như phẫn, các pháp tiểu phiền não địa khác cũng như vậy.

Dục tham tương ưng với sáu thức thân, không tương ưng với sáu thức thân. Như dục tham, sân cũng như vậy.

Sắc tham tương ưng với bốn thức thân, trừ tỷ- thiệt; không tương ưng với sáu thức thân.

Vô sắc tham, nghi không tương ưng với sáu thức thân, chỉ tương ưng với một thức là ý.

Năm kiến chấp không tương ưng với sáu thức thân, chỉ tương ưng với một thức là ý.

Hữu đối xúc tương ưng với năm thức thân, trừ ý; không tương ưng với một thức là ý.

Tăng ngữ xúc chỉ tương ưng với một thức là ý, không tương ưng với năm thức, trừ ý.

Minh xúc tương ưng với một thức là ý, không tương ưng với sáu thức.

Vô minh xúc cùng phi minh phi vô minh xúc tương ưng với sáu thức, không tương ưng với sáu thức.

Lạc căn, xả căn tương ưng với sáu thức, không tương ưng với sáu thức.

Khổ căn tương ưng với năm thức, trừ ý; không tương ưng với sáu thức.

Hỷ căn, ưu căn không tương ưng với sáu thức, chỉ tương ưng với một thức là ý.

Tầm, tứ tương ưng với sáu thức, không tương ưng với một thức là ý.

Thức pháp không tương ưng với sáu thức thân.

Vô tàm, vô quý tương ưng với sáu thức, không tương ưng với sáu thức.

Nhãn thức không tương ưng với sáu thức thân, đều không tương ưng. Như nhãn thức - nhĩ - tỷ- thiệt- thân- ý thức cũng như vậy.

Nhãn xúc chỉ tương ưng với một thức là nhãn, không tương ưng với năm thức, trừ nhãn. Như nhãn xúc - nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý xúc tùy sự thích hợp cũng như vậy.

Như sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân cũng như vậy.

Ái do nhãn xúc sinh ra chỉ tương ưng với một thức là nhãn, không tương ưng với sáu thức. Như ái do nhãn xúc sinh - nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý xúc sinh ra ái tùy sự ứng hợp, cũng vậy.

Phẩm 2: **PHÂN BIỆT**

Môn 3:

Hai pháp là vô tàm, vô quý Thọ của pháp đại địa cùng với hai pháp này có bao nhiêu tương ưng, bao nhiêu không tương ưng? Cho đến ái do ý xúc sinh ra cùng với hai pháp này có bao nhiêu tương ưng, bao nhiêu không tương ưng?

Thọ của pháp đại địa tương ưng với hai pháp bất thiện đó, tức là đều tương ưng. Còn những thọ khác thì không tương ưng, đều không tương ưng. Như thọ của pháp đại địa, những pháp đại địa khác cũng vậy.

Bất tín tương ưng với hai pháp bất thiện này, tức là đều tương ưng. Bất tín không tương ưng với những thứ khác, đều không tương ưng. Như bất tín, các pháp đại phiền não địa khác cũng như vậy.

Phẫn, hận, phú, não, tật, xan, hại đều tương ưng với hai pháp này, tức là đều tương ưng.

Cuống, siểm, kiêu tương ưng với hai pháp bất thiện ấy, tức là đều tương ưng. Cuống, siểm kiêu không tương ưng với các thứ khác, thì đều không tương ưng.

Dục tham, giận dữ đều tương ưng với hai pháp này, tức đều tương ưng.

Sắc tham, Vô sắc tham không tương ưng với hai pháp này, tức là

hoàn toàn tương ưng.

Nghi tương ưng với hai pháp bất thiện ấy, tức là đều tương ưng. Nghi không tương ưng với các thứ khác thì chắc chắn không tương ưng. Trong năm kiến chấp, có hai kiến chấp không tương ưng, thì đều không tương ưng. Ba kiến đối với các thứ bất thiện tương ưng với hai pháp này, tức đều tương ưng. Ba kiến đó không tương ưng với các thứ khác, tức thì đều không tương ưng.

Hữu đối - tăng ngữ - vô minh xúc, đối với các thứ bất thiện đều tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng. Ba xúc không tương ưng với các thứ khác, thì đều không tương ưng.

Minh xúc, phi minh phi vô minh xúc không tương ưng, thì đều không tương ưng.

Lạc căn đối với các thứ bất thiện tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng. Lạc căn không tương ưng với các thứ khác, thì chắc chắn không tương ưng. Như lạc căn, các căn khác như khổ - hỷ - ưu - xả cũng vậy

Tầm - tứ - thức pháp đối với các thứ bất thiện đều tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng. Tầm - tứ - thức pháp không tương ưng với các thứ khác, thì đều không tương ưng.

Vô tàm, vô quý quyết định là tương ưng, thì đều tương ưng. Cùng với vô tàm quyết định không tương ưng, tức không tương ưng. Vô quý cùng vô tàm quyết định tương ưng thì đều tương ưng. Cùng với vô quý quyết định không tương ưng, thì không tương ưng.

Nhãn thức đối với các thứ bất thiện tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng. Nhãn thức không tương ưng với các thứ khác, thì đều không tương ưng. Như nhãn thức - nhĩ - tỷ - thiệt - thân - ý thức cũng như vậy.

Như sáu thức thân, sáu xúc thân, sáu thọ thân, sáu tưởng thân, sáu tư thân cũng vậy.

Ái sinh ra do sự tiếp xúc của nhãn - nhĩ - thân - ý nơi các thứ bất thiện đều tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng. Ái sinh ra do sự tiếp xúc của nhãn - nhĩ - thân - ý không tương ưng với các thứ khác, thì đều không tương ưng. Ái phát sinh do tỷ- thiệt tiếp xúc đều tương ưng với hai pháp này, thì đều tương ưng.

◆◆◆